

ND - TG	HD Dạy	HD Học																				
<p><b>B. Bài mới</b></p> <p>1. Trải nghiệm (2')</p> <p>2. Nhận xét (12')</p> <p>3. Ghi nhớ (2)</p> <p>4. Luyện tập Bài 1: (12')</p>	<p>- GV nêu câu hỏi rút ra đầu bài.</p> <p>- Cho HS đọc và lần lượt thực hiện từng y/c trong SGK. + Số tiếng trong câu tục ngữ ? (dòng đầu: 6 tiếng; dòng sau: 8 tiếng) + Ghi lại cách đánh vần tiếng bầu vào bảng con ( Bờ - âu - bầu - huyền - bầu) → bầu. + Tiếng bầu do những bộ phận nào tạo thành ? ( âm đầu, vần và thanh)</p> <table border="1" data-bbox="532 869 1107 995"> <thead> <tr> <th>Tiếng</th> <th>Âm đầu</th> <th>Vần</th> <th>Thanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>bầu</td> <td>b</td> <td>âu</td> <td>huyền</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Tiếng " bầu" gồm 3 phần: âm đầu, vần, thanh. + YC học sinh phân tích các tiếng còn lại trong câu tục ngữ rồi rút ra nhận xét. =&gt; Trong mỗi tiếng bộ phận vần và thanh bắt buộc phải có mặt. Bộ phận âm đầu không bắt buộc phải có mặt.</p> <p>- Cho hs nêu ghi nhớ trong SGK. - Vẽ sơ đồ cấu tạo của tiếng và giải thích.</p> <p>HDHS làm bài tập</p> <p>- Cho học sinh nêu yêu cầu của bài - YC học sinh theo dõi mẫu. - YC học sinh làm vào vở. ( Mỗi dãy phân tích 4 tiếng) - Cho học sinh trình bày kết quả.</p> <table border="1" data-bbox="532 1787 1107 1946"> <thead> <tr> <th>Tiếng</th> <th>Âm đầu</th> <th>Vần</th> <th>Thanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>nhiều</td> <td>nh</td> <td>iêu</td> <td>Ngã</td> </tr> <tr> <td>điều</td> <td>đ</td> <td>iêu</td> <td>Huyền</td> </tr> </tbody> </table>	Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh	bầu	b	âu	huyền	Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh	nhiều	nh	iêu	Ngã	điều	đ	iêu	Huyền	<p>- HS trả lời.</p> <p>- Nêu YC - Thực hiện YC của bài tập.</p> <p>- Phân tích các tiếng còn lại và rút ra nhận xét theo YC a, b.</p> <p>2 - 3 em nêu ghi nhớ.</p> <p>- Nêu YC - nghe GVHD - Làm bài - Trình bày kết quả. - Nxét</p>
Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh																			
bầu	b	âu	huyền																			
Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh																			
nhiều	nh	iêu	Ngã																			
điều	đ	iêu	Huyền																			

ND - TG	HD Dạy	HD Học
Bài 2*: (8)  <b>C. Kết thúc:</b> (2')	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px;">             .....           </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> <li>- Cho học sinh nêu yêu cầu của bài</li> <li>- YC học sinh khá -giỏi giải câu đố dựa vào nghĩa của từng dòng: + Để nguyên là sao. + Bớt âm đầu thành ao. =&gt; Đó là chữ sao.</li> <li>- YC BHT lên cho lớp chia sẻ về nội dung bài học.</li> <li>- NX - khen ngợi học sinh có ý thức học tốt.</li> <li>- HD học sinh học ở nhà .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu YC</li> <li>- Dựa vào hướng dẫn của giáo viên để giải đố.</li> <li>- Chia sẻ.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

#### Tiết 4: Khoa học:

### CON NGƯỜI CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?

#### I. Mục tiêu:

##### 1. Kiến thức:

- Nêu được con người cần thức ăn, nước uống, không khí. ánh sáng, nhiệt độ để sống..

##### 2. Kỹ năng:

- Kể ra 1 số điều kiện vật chất và tinh thần mà chỉ có con người mới cần trong cuộc sống.

3. Giáo dục: - Có ý thức giữ gìn các điều kiện vật chất và tinh thần.

#### II. Đồ dùng.

- Hình vẽ SGK ( trang 4 - 5)

- Phiếu học tập, bút dạ, giấy A<sub>0</sub>

#### III. Các hoạt động dạy và học:

ND - TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>A. Khởi động</b> (3') <b>B. Bài mới:</b> 1. Trải nghiệm (3') 2. Các HĐ: a) Hoạt động 1: Con người cần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c BVN lên cho lớp khởi động.</li> <li>- Nêu câu hỏi, rút ra đầu bài ghi bảng.</li> <li>B1: Thảo luận nhóm: - Chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- lớp khởi động.</li> <li>- Trả lời.</li> <li>- Thảo luận nhóm (3 nhóm)</li> </ul>

<p>gì để sống: (10')</p>	<p>em thảo luận để trả lời câu hỏi: + Kể ra những thứ các em cần dùng hàng ngày để duy trì sự sống của mình? - Cho HS trình bày - Nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm VD: . . .thức ăn, nước uống, quần áo, . . . B2: HĐ cả lớp: - GV ra hiệu tất cả HS bịt mũi ai cảm thấy không chịu được nữa thì thôi và giơ tay lên. + Em có cảm giác thế nào? Em có nhịn thở lâu hơn được nữa không ? (...khó chịu và không thể nhịn thở lâu hơn được nữa) * KL: Như vậy chúng ta không thể nhịn thở được quá 3 phút. + Nếu nhịn ăn hoặc nhịn uống em cảm thấy thế nào?... - GV gợi ý HS kết luận: - Để sống và phát triển con người cần: + Điều kiện vật chất: Thức ăn, nước uống, quần áo, nhà ở, các đồ dùng trong gia đình, các phương tiện đi lại. + Điều kiện tinh thần, VH-XH: Tình cảm GD, bạn bè, làng xóm, các phương tiện học tập, vui chơi, giải trí.... +) Cách tiến hành:</p>	<p>- Đại diện các nhóm báo cáo. - Nhận xét bổ sung.  - Trả lời  - Trả lời</p>
<p>b) Hoạt động 2: Những yếu tố cần cho sự sống mà chỉ có con người cần: (10')</p>	<p>Bước 1: y/c HS quan sát các hình trong SGK trang 4, 5 + Con người cần những gì cho cuộc sống hàng ngày của mình? Bước 2: GV chia nhóm phát phiếu(nội dung phiếu như sách thiết kế KH4- trang 8) - Cho đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét. Bước 3: Thảo luận cả lớp: ? Như mọi SV khác con người cần gì để duy trì sự sống của mình ?( Không khí, nước, ánh sáng, thức ăn) ? Hơn hẳn những SV khác, cuộc sống con người cần những gì ?( Nhà ở, phương tiện giao thông, tình cảm GD, tình cảm bạn bè,...)</p>	<p>- Mở SGK (T4-5) và trả lời câu hỏi.  - HĐ nhóm  - ĐD báo cáo  - TL</p>
<p>c) Hoạt động 3: Cuộc hành trình đến hành tinh khác:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức - Chia nhóm, phát phiếu học tập, bút dạ cho các nhóm. Bước 2: Hướng dẫn cách chơi.</p>	<p>- Nhận nhóm  - Chơi trò chơi</p>

(8')	Mỗi nhóm ghi tên 10 thứ mà các em cần thấy phải mang theo khi đến hành tinh khác. Bước 3: Thảo luận: - Từng nhóm so sánh KQ lựa chọn và giải thích tại sao lại lựa chọn như vậy. - Nhận xét	- Báo cáo kết quả. - Nhận xét - HS nêu.
<b>C) Chia sẻ :</b> (3')	- y/C BHT lên cho lớp chia sẻ. -? Qua bài học hôm nay em thấy con người cần gì để sống ? - Nhận xét giờ học:	- Chia sẻ trước lớp. Nghe.

## Tiết 5: Kể chuyện

### SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

#### I/ Mục tiêu:

1. *Kiến thức:* - Nghe kể lại được từng đoạn truyện theo tranh minh họa, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện *Sự tích hồ ba bể* (do GV kể)

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái, khẳng định người giàu lòng nhân ái.

2. *Kỹ năng:* - Rèn kỹ năng nghe, kể chuyện cho HS, nhận xét lời kể của bạn.

3. *Giáo dục:* - Học sinh có lòng nhân ái, yêu thương giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong học tập.

#### II/ Đồ dùng:

- Tranh kể chuyện

#### III/ Các HĐ dạy và học

ND - TG	HĐ Dạy	HĐ Học
<b>A/ Khởi động</b> (3')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét.	- HS khởi động.
<b>B/ Bài mới</b>		
1. Trải nghiệm (2')	- Cho học sinh xem tranh hồ Ba Bể nêu câu hỏi – giới thiệu bài và ghi bảng	- Xem tranh trả lời câu hỏi.
2. Giáo viên kể chuyện. (10')	- Kể toàn câu chuyện 1 lần, giải nghĩa 1 số từ khó. - Kể lần 2 kết hợp chỉ vào từng tranh minh họa Yêu cầu học sinh nghe, kết hợp nhìn tranh đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK.	- Nghe giáo viên kể chuyện. - Nghe giáo viên kể kết hợp quan sát tranh trong SGK.

ND - TG	HD Dạy	HD Học
3. HD học sinh kể chuyện trao đổi ý nghĩa truyện (18')	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh đọc lần lượt từng yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Nhắc nhở học sinh: cần kể đúng cốt truyện, trao đổi về nội dung ý nghĩa truyện.</li> <li>- Y/c học sinh kể chuyện theo nhóm.</li> <li>- Cho học sinh kể chuyện trước lớp. ( Nhận xét, đánh giá)</li> <li>- Cho học sinh trao đổi nội dung câu chuyện.</li> <li>ý nghĩa: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái, khẳng định người giàu lòng nhân ái .</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu của từng bài tập.</li> <li>- Nghe GV nhắc</li> <li>- 4 HS tập kể với nhau.</li> <li>- Vài hs kể trước lớp.</li> <li>Nêu ý nghĩa của truyện</li> </ul>
<b>C. Kết thúc.</b> (3')	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ về tiết học, liên hệ bản thân.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- HD học sinh học ở nhà - CB bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

## Tiết 2: Toán

### ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100.000 (tiếp theo)

#### I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Tính nhẩm, thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số; nhân(chia) số có đến 5 chữ số với(cho) số có một chữ số.

- Tính được giá trị của biểu thức.

2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng làm tính, tìm thành phần chưa biết và giải toán có lời văn.

3. Giáo dục: - Học sinh có tính cẩn thận, làm tính chính xác.

#### II/ Đồ dùng: phiếu học tập.

#### III/ Các HD dạy và học:

ND - TG	HD Dạy	HD Học
<b>A/ khởi động</b> (4')	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c BVN lên cho lớp khởi động.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul>	- HS khởi động.
<b>B/ Bài mới</b>		

<b>ND - TG</b>	<b>HD Dạy</b>	<b>HD Học</b>
1. Chải nghiệm (2')	- GV nêu câu hỏi, rút ra đầu bài ghi bảng.	- Trả lời câu hỏi.
2. Thực hành. Bài 1: Cá nhân (10')	- Cho 1 HS nêu đầu bài. - Cho học sinh làm tính nhẩm và nêu kết quả. - Nhận xét, đánh giá.	- Nêu đầu bài. - Nhẩm và nêu kết quả theo yêu cầu của gv.
Bài 2: Cặp. (10')	- Cho HS nêu bài toán. - Nhắc học sinh cách đặt tính - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con ý b. - Nhận xét, đánh giá.	- Nêu đầu bài. - Lắng nghe. - Làm bài.
Bài 3: Nhóm. (11')	- Cho HS nêu yêu cầu của bài. - Cho học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức - Yêu cầu hs làm bài, 4 hs lên bảng chữa. - Đáp án: a. $3257 + 4659 - 1300 = 7916 - 1300 = 6616$ b. $6000 - 1300 \times 2 = 6000 - 2600 = 3400$	- Nêu đầu bài. - Làm bài, chữa bài.
<b>C. Kết thúc.</b> (3')	- Y/c BVN lên cho lớp chia sẻ về tiết học. - Nhận xét giờ học. - HD học sinh học ở nhà - CB bài sau.	- HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe.

## **Tiết 2: Tập đọc:**

### **MẸ ỒM**

#### **I/ Mục tiêu:**

1. *Kiến thức:* Đọc rành mạch trôi chảy: bước đầu biết đọc diễn cảm 1, 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm. ( trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 1 khổ thơ trong bài)

2. *Kỹ năng*: - Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, đọc diễn cảm và trả lời câu hỏi cho học sinh.

3. *Giáo dục*: - Học sinh có lòng hiếu thảo, biết ơn, kính yêu cha mẹ.

## II/ Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ; băng phụ.

## III/ Các HĐ dạy và học:

ND - TG	HĐ Dạy	HĐ Học
<b>A/ Khởi động</b> (3')	- YC BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét.	- HS khởi động.
<b>B/ Bài mới</b>		
1. Chải nghiệm (2')	- Cho HS quan sát tranh, nêu câu hỏi về nội dung bức tranh, rút ra đầu bài.	- HS quan sát, trả lời.
2. Luyện đọc (10')	- Cho 1 học sinh đọc toàn bộ bài thơ. - Cho học sinh đọc nối tiếp khổ thơ kết hợp phát âm, giải nghĩa một số từ. (3 lượt) - Đọc mẫu.	- 1 học sinh đọc. - Luyện đọc theo yêu cầu của GV - Lắng nghe.
3. Tìm hiểu bài: (11')	- Yêu cầu học sinh đọc 2 khổ thơ đầu + Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì?  - Yêu cầu học sinh đọc khổ thơ 3. + Sự quan tâm săn sóc của làng xóm đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào ?  Yêu cầu học sinh đọc thầm toàn bài. + Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của	- Đọc, suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân. Lá trầu khô giữa cối trầu... Ruộng vườn .... sớm trưa. ( ... mẹ bạn nhỏ ốm: lá trầu nằm khô giữa cối trầu vì mẹ không ăn được, truyện Kiều gấp lại vì mẹ không đọc được, ruộng vườn sớm trưa vắng bóng mẹ vì mẹ ốm không là.  - Cô bác xóm làng đến thăm Người cho trứng, người cho cam. Anh y sỹ đã mang thuốc vào.  + Bạn nhỏ thương xót mẹ:

ND - TG	HD Dạy	HD Học
<p>4. HD đọc diễn cảm. (12')</p> <p><b>C: Kết thúc (3')</b></p>	<p>bạn nhỏ đối với mẹ ?</p> <p>Gọi 1-2 HS nêu ý nghĩa.</p> <p>- ý nghĩa: Bài thơ thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm.</p> <p>- Cho học sinh đọc nối tiếp bài thơ. Nêu cách đọc toàn bài.</p> <p>- HD, đọc mẫu 1 đoạn thơ tiêu biểu.</p> <p>- Cho học sinh luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Cho học sinh thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Cho HS đọc thầm và học thuộc lòng 1 khổ thơ em thích.</p> <p>- Kiểm tra việc học thuộc lòng của hs.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá .</p> <p>- Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HD học sinh học ở nhà, CB bài sau.</p>	<p>Năng mưa ..... chưa tan. Cả đời đi... tập đi. Vì con, mẹ ... nếp nhăn.</p> <p>+ Bạn nhỏ mong mẹ chóng khỏi: con mong mẹ khoẻ dần dần.</p> <p>+ Bạn nhỏ không quản ngại, làm mọi việc để mẹ vui: Mẹ vui con có quản gì.... mùa ca.</p> <p>+ bạn nhỏ thấy mẹ là người có ý nghĩa to lớn đối với mình: Mẹ là đất nước tháng ngày của con.</p> <p>1-2 HS nêu. Lắng nghe.</p> <p>- Đọc nối tiếp</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Đọc theo cặp</p> <p>- 2 - 3 học sinh đọc.</p> <p>Thực hiện</p> <p>3-5 HS đọc bài.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

### Tiết 3: Kỹ thuật:

### VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (T1)

#### I. Mục tiêu:



1. *KT*: - HS Biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu thêu.

2. *KN*: - Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ.

3. *GD*: - GD ý thức thực hiện an toàn lao động.

## II. Đồ dùng.

- Một số mẫu vải thường dùng
- Kim khâu, kim thêu các cỡ.
- Kéo cắt vải, cắt chỉ.
- Khung thêu, sáp, phấn màu, thước dây, thước dẹt.
- Một số sản phẩm may, khâu, thêu.

## III. Các hoạt động dạy và học:

ND- TG	Hoạt động của GV	HD của HS
<b>A. Khởi động:</b> (3')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động.	- HS khởi động.
<b>B. Bài mới:</b> 1. Chải nghiệm (2')	- Cho HS xem một số SP may, khâu thêu (Túi vải, khăn tay, vỏ gối,...) - Để có những sản phẩm này cần có những vật liệu, dụng cụ nào và phải làm gì ? Đó là nội dung bài học hôm nay. - GV ghi đề bài lên bảng.	- HS quan sát - HS nghe
2. Các HĐ: a. Hoạt động 1: HD quan sát, nhận xét về vật liệu khâu, thêu:(10')	a) Vải: - Y/c HS đọc thầm mục a SGK(T4) ? Kể tên một số mẫu vải mà em biết? (Vải sợi bông, vải sợi pha,...) ? Màu sắc và hoa văn trên các loại vải đó như thế nào? (Màu sắc, hoa văn trên vải phong phú và đa dạng) ? Bằng hiểu biết của mình em hãy kể tên một số sản phẩm được làm từ vải ? (Quần áo, vỏ chăn,...) - HDHS chọn vải để khâu thêu chọn vải trắng hoặc vải màu có sợi thô, dày như vải sợi bông vải sợi thô. Không sử dụng vải lụa, vải xa tanh, ... Vì những vải này mềm, nhũn, khó cắt, vạch dấu, khó thêu. b) Chỉ: ? Quan sát hình 1, em hãy nêu tên các loại chỉ có trong hình 1a, 1b? (H1a chỉ khâu; H1b chỉ thêu) - GV cho HS xem chỉ khâu, chỉ thêu ? Chỉ khâu và chỉ thêu có gì khác nhau? + Chỉ khâu thô hơn thường cuộn thành	- Đọc SGK - Trả lời - Trả lời - Trả lời
		- HS QS và đọc nội dung phần b (T4) - HS quan sát, so sánh - Trả lời

<p>b. Hoạt động 2: HD tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo:(8')</p>	<p>cuộn + Chỉ khâu mềm, bóng mượt cuộn từng con ? Dựa vào H3 em hãy so sánh cấu tạo, hình dạng của kéo cắt vải và kéo cắt chỉ? (Kéo cắt vải và kéo cắt chỉ đều có hai phần chủ yếu là tay cầm và lưỡi kéo, ở giữa có chốt kéo.Tay cầm uốn cong khép kín để lồng ngón tay vào khi cắt. lưỡi kéo sắc và nhọn dần về phía mũi. Kéo cắt chỉ nhỏ hơn kéo cắt vải) - GV giới thiệu kéo cắt vải, kéo cắt chỉ . ? Nêu cách cầm kéo? (Ngón cái đặt vào một tay cầm các ngón tay còn lại đặt vào tay cầm bên kia để điều khiển lưỡi kéo, lưỡi nhọn nhỏ ở phía dưới)</p>	<p>- HS quan sát H2- SGK  - QS hình 3 -SGK  - Nghe, quan sát   - 2 học sinh thực hành cầm kéo</p>
<p>c. Hoạt động 3 : HD quan sát, nhận xét một số vật liệu và dụng cụ khác:(10')</p>	<p>? Nêu tên các dụng cụ có trong hình 6? - GV giới thiệu tác dụng của một số dụng cụ. - Khung khâu, thước dây, thước may, phấn may, khuy cài, khung bấm - Thước may: Dùng để đo vải, vạch dấu trên vải - Thước dài: Dùng để đo số đo trên cơ thể.... - Khung khâu: giữ cho mặt vải căng khi khâu. - Khuy cài, khuy bấm dùng để đính vào quần áo . - Phấn may dùng để vạch dấu trên vải. Cho học sinh quan sát các loại vật liệu và dụng cụ nói trên kết hợp khi nêu TD</p>	<p>- Quan sát H6 - HS quan sát và nêu</p>
<p><b>C. Kết thúc:</b> (2')</p>	<p>- Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ tiết học. - Nhận xét giờ học ,CB kim các loại, chỉ khâu, chỉ thêu.</p>	<p>- Chia sẻ trước lớp. - Nghe</p>

#### Tiết 4: Tập làm văn:

### THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?

#### I/ Mục tiêu:

- Kiến thức:** - Hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện.  
- Bước đầu biết kể lại 1 câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên được 1 điều có ý nghĩa.
- Kỹ năng:** - Rèn kỹ xây dựng một bài văn kể chuyện